TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/DS-ST
Ngày: 08 – 9 – 2025
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về sức khoẻ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Kim Mến.

2. Ông Phạm Minh Vũ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 và ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về sức khoẻ)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số: 05/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Thu S**, sinh ngày 13/10/1974.

Địa chỉ: Ấp 1, xã G, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp 1, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng); (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Lâm Thành T**, sinh ngày 06/9/1988.

Địa chỉ: Ấp 1, xã G, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: Ấp 1, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng); (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lâm Thị Thu S đều trình bày:

Bà Lâm Thị Thu S và ông Lâm Thành T (em trai bà S) cùng sinh sống chung căn nhà của cha mẹ từ trước đến nay, nhưng ngăn ra thành hai căn nhà, bà

S với ông T mỗi người sinh sống trong một căn; ông T sống chung nhà với mẹ. Tuy nhiên, thời gian gần đây, ông T thường xuyên về nhà kiếm chuyện với bà S. Do mẹ bà S bị bệnh, mỗi lần bà S lại gần mẹ thì ông T luôn kiếm chuyện đuổi bà S.

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/6/2024, ông T đi nhậu về kiếm chuyện chửi bà S. Trong lúc lời qua tiếng lại thì ông T đánh bà S. Mặc dù có người can ngăn nhưng ông T vẫn cố chấp và rượt theo đánh bà S tới tấp. Hậu quả làm cho bà S bị đa chấn thương phần mềm, phải nhập viện điều trị 04 ngày. Theo giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng ngày 01/7/2024 chẩn đoán bà S bị đa chấn thương mô mềm. Trong thời gian khám, điều trị bệnh thì chi phí tiền thuốc và tiền xe đi lại là 1.509.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Từ khi xảy ra sự việc cho đến nay, làm ảnh hưởng đến đời sống, công việc của bà S, sự việc kéo dài cho đến nay vẫn còn để lại nỗi ám ảnh trong bà S. Nhưng ông T vẫn không có một lời xin lỗi, cũng không hỗ trợ chi phí điều trị bệnh và chưa từng có thiện chí bồi thường thiệt hại mà ông đã gây ra.

Bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T có trách nhiệm bồi thường cho bà S các chi phí thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm theo quy định gồm:

- Tiền thuốc, chi phí điều trị và tiền xe đi lại từ ngày 28/6/2024 đến ngày ngày 01/7/2024 tổng cộng là 1.509.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần vì tinh thần bà S bị hoảng loạn, lo lắng, tổng cộng là 03 tháng, mỗi tháng bằng tiền lương cơ sở: 2.340.000 đồng x 03 tháng = 7.020.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà, bà S yêu cầu ông T bồi thường thêm tiền thuốc, chi phí điều trị và tiền xe đi lại sau ngày 01/7/2024 cho đến nay, bà sẽ cung cấp các hoá đơn, chứng từ, chi phí khác và số tiền cụ thể sau vì bà chưa tổng hợp kịp.

2. Trong Tờ tường trình ngày 12/5/2025, bị đơn ông Lâm Thành T trình bày:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 28/6/2024, ông T đi làm về đến nhà thì thấy bà S gọi điện thoại video cho người nào đó trong lúc mẹ của ông T đang bị bệnh nặng (hấp hối) để xin tiền người ta, nên ông T có kêu bà S đi xuống giường để ông T thay tã và rửa vết thương lở cho mẹ, thì bà S đứng lên trên giường, không chịu xuống mà còn chửi và đòi đâm, đòi giết ông T. Ông T mới dùng tay kéo bà S xuống. Lúc này, bà S đứng ngay ngạch cửa nhà chỉ trỏ vào mặt ông T. Ông T mới đẩy bà S ra thì bà S quay ra đấm vào lưng con của ông T là cháu T1 sinh năm 2022, lúc này cháu ông T là T2 sinh năm 2010 đang bồng cháu T1 trên tay; nghe tiếng con khóc trong nhà, ông T mới chạy ra tát vào mặt bà S 02 cái thì bà S quay ra lấy ghế nhựa đánh lên đầu của ông T 02 cái, sau đó được người nhà can ngăn và Công an xã có làm việc.

Ông T không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà S. Ông T có dùng tay đánh vào mặt của bà S 02 cái nhẹ, không gây thương tích gì, là do bà S chửi ông

T và đánh con của ông T trước, nên ông T bức xúc quá mới đánh bà S nên bà S có lỗi trước. Hơn nữa, sau đó bà S có dùng ghế nhựa đánh vào đầu của ông T 02 cái. Ngoài ra, thời gian bà S nói nhập viện, nhưng thực tế bà S sáng vẫn ra chợ mua bán, chiều về nhà và tối ngủ ở nhà; đến chiều cùng ngày mẹ của ông T chết, bà S vẫn ở xuyên suốt và đi tới lui trong nhà chửi bới.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung thì cho rằng có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền là 2.679.000 đồng, gồm: Chi phí viện phí, thuốc, chi phí xe đi – về là 1.509.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng) và tổn thất tinh thần bằng ½ tháng lương cơ sở của Nhà nước quy định bằng số tiền 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khoẻ, do bị đơn cư trú tại ấp 1, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nay là ấp 1, xã G, thành phố Cần Thơ nên đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về sức khoẻ) và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng nay là Toà án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Lâm Thành T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần hợp lệ, nhưng đều vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Việc vắng mặt này không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

Các đương sự thống nhất với nhau như sau: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/6/2024 giữa bà S với ông T có cự cãi với nhau, ông T có đánh bà S; căn

cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử xác định tình tiết này là đúng sự thật.

Bà S yêu cầu ông T bồi thường về trách nhiệm dân sự, bà không yêu cầu khởi tố về hình sự.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khoẻ, tinh thần:

Bà S yêu cầu bị đơn ông T phải bồi thường cho bà với tiền thuốc, chi phí điều trị và tiền xe đi lại trong 04 ngày nằm viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 28/6/2024 đến ngày ngày 01/7/2024 tổng cộng là 1.509.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng); bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng là 03 tháng, mỗi tháng bằng tiền lương cơ sở, thành tiền là 7.020.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tuy nhiên, ông T không đồng ý bồi thường vì cho rằng bị đơn chỉ tát 02 cái vào mặt bà S, không gây thương tích cho bà S.

Công an xã Nhu Gia, thành phố Cần Thơ cung cấp cho Toà án biên bản ngày 30/6/2024 và ngày 12/8/2024 với nội dung là ghi nhận ý kiến, yêu cầu của bà S về việc yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại với số tiền thuốc theo toa là 1.309.000 đồng (Một triệu ba trăm lẻ chín nghìn đồng) và tiền xăng đi lại là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), ngoài ra không có biên bản nào khác.

Theo văn bản số 83/BVĐK-KHTH ngày 06/8/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng trả lời cho Toà án như sau: Vào lúc 18 giờ 42 phút ngày 28/6/2024 bà S có khám và nhập viện tại Khoa Cấp cứu tổng hợp với lý do đau đầu khai bị đánh; đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, bà S chuyển đến Khoa Chấn thương chỉnh hình điều trị; đến ngày 01/7/2024 bà S được xuất viện với chẩn đoán: Đa mô mềm kha bị đánh, các thương tích ghi nhận gồm: Than đau đầu, cổ, cánh tay phải, cánh tay trái, đau lưng phải, hạ sườn phải, hông trái, đùi trái và ngực phải; nề thái dương đỉnh phải, nề mặt sau cánh tay phải, bầm mặt sau trong 1/3 giữa cánh tay phải; không dấu xây xát và vết thương; Bệnh nhân không sử dụng BHYT và phát sinh các chi phí. Đồng thời, Bệnh viện đã gửi kèm các hoá đơn, chi phí, hồ sơ bệnh án. Trong đó có: Hoá đơn số 67294 ngày 28/6/2024 chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang từ 1-32 dãy với số tiền 522.000 đồng; Hoá đơn số 69299 ngày 01/7/2024 là chi phí khám bệnh ngày vào viện 28/6/2024, ngày ra viện 01/7/2024 với số tiền là 787.115 đồng trong đó bao gồm: chi phí khám bệnh 38.700 đồng, tiền giường 610.800 đồng, chẩn đoán hình ảnh 130.800 đồng, tiền thuốc 6.815 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 28/6/2024, ông T có đánh bà S và bà S có điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Theo chứng cứ do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng cung cấp cho Toà án thì với các chẩn đoán, điều trị tại Bệnh viện bà S khai do bị đánh. Điều này chứng minh có thiệt hại xảy ra và phát sinh chi phí, nên bà S khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại là có cơ sở vì hành vi xâm phạm sức khoẻ của ông T phát sinh trách nhiệm bồi

thường thiệt hại cho bà S, theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị:

Theo Hoá đơn, chi phí của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng thì bà S điều trị từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024 với tổng số tiền là 1.309.115 đồng. Như vậy, chi phí này và tiền xe đi – về mà bà S yêu cầu ông T bồi thường tổng cộng 1.509.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng), là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần:

Do các bên không có thỏa thuận và bên nguyên đơn không chứng minh được nguyên đơn bị tổn thất tinh thần như thế nào; không có kết luận giám định thương tích, nên không có chứng cứ chứng minh nguyên đơn bị tổn hại như thế nào về thương tích. Bên cạnh đó, cần xem xét đến nguyên nhân xảy ra sự việc, thấy rằng giữa bà S và ông T không hoà hợp, không thể giải quyết mâu thuẫn. Là chị em ruột với nhau, mẹ của ông, bà đang bị bệnh thì đáng lẽ ra ông, bà cần đồng lòng và tìm cách hoà giải, nên việc bà S cho rằng ông T chủ động kiếm chuyện, chữi bà là không có căn cứ. Vì vậy, chỉ cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S, buộc ông T bồi thường ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền 1.170.000 đồng là phù hợp.

[3] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà S về việc yêu cầu ông T bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền còn lại là 5.850.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu của bà S về việc buộc ông T bồi thường thêm tiền thuốc, chi phí điều trị và tiền xe đi lại sau ngày 01/7/2024 cho đến nay, bà sẽ cung cấp các hoá đơn, chứng từ và số tiền cụ thể sau vì bà chưa tổng hợp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Do bà S chưa yêu cầu cụ thể từng khoản chi phí và số tiền bồi thường bao nhiêu cũng như chưa tổng hợp kịp các hóa đơn, chứng từ tương ứng để nộp cho Tòa án; bị đơn không biết nội dung bổ sung này nên không có ý kiến cũng như không thực hiện được việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ngay tại phiên toà; thời gian sau ngày 01/7/2024 là khoảng thời gian ngoài đơn khởi kiện ban đầu, nên bà S có quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có yêu cầu đối với khoản chi phí phát sinh này.

[5] Do đó, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm d và đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà S, nên phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tuy một phần yêu cầu khởi kiện của bà S không được chấp nhận nhưng bà S thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Thu S:

1.1. Buộc bị đơn ông Lâm Thành T bồi thường cho nguyên đơn bà Lâm Thị Thu S tổng cộng số tiền là 2.679.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Trong đó gồm:

- Viện phí, thuốc, chi phí xe đi – về: 1.509.000 đồng (Một triệu năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

- Tổn thất tinh thần: 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

1.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là bà Lâm Thị Thu S cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án là ông Lâm Thành T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Thu S về việc buộc bị đơn ông Lâm Thành T phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền còn lại là 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Lâm Thành T phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3.2. Bà Lâm Thị Thu S được miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm và án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn ông Lâm Thành T vắng

mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày Toà án tống đạt bản án theo quy định của pháp luật, để yêu cầu giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh